

Đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

NGUYỄN THỊ THUẬN*
LÊ TUYẾT NHƯNG**

Tóm tắt

Mục đích của nghiên cứu nhằm đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán (TTKT) trên báo cáo tài chính (BCTC) của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu trước đó, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu gồm các nhân tố: Áp dụng nguyên tắc quản trị công ty; Tuân thủ luật pháp; Kiểm soát nội bộ; Mục tiêu lập BCTC.

Từ khóa: chất lượng TTKT, báo cáo tài chính, doanh nghiệp niêm yết

Summary

The purpose of the study is to propose factors affecting the quality of accounting information on the financial statements of enterprises listed on the Vietnamese stock market. Based on previous studies, the authors propose a model of factors including Application of principles of corporate governance, Compliance with the law, Internal control, Objectives of preparing financial statements.

Keywords: quality of accounting information, financial statements, listed enterprises

GIỚI THIỆU

Tại Việt Nam, các văn bản pháp quy, giám sát của Nhà nước khá đầy đủ về kế toán, như: Luật Kế toán sửa đổi 2015, hệ thống chuẩn mực, chế độ kế toán hướng dẫn thực hiện cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, hầu hết các doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK việc vận dụng các hệ thống văn bản pháp quy chưa đầy đủ, trình độ đội ngũ nhân viên kế toán còn hạn chế, minh bạch TTKT trên các BCTC còn thấp, làm ảnh hưởng đến lợi ích của các nhà đầu tư; dẫn đến việc giám sát của các cơ quan nhà nước trở nên khó khăn hơn.

Đầu thế kỷ XX, những vụ bê bối của các doanh nghiệp nổi tiếng, tiêu biểu như: Công ty Cổ phần (CTCP) Viglacera

Từ Sơn, CTCP Bạch Tuyết, CTCP Bibica, Worldcom, Enron, Toshiba đã gây mất lòng tin vào kế toán và kiểm toán viên, giảm niềm tin của công chúng.

Hiện nay, nhiều công trình của các tác giả nước ngoài nghiên cứu về chất lượng TTKT, mỗi nghiên cứu xem xét vấn đề trên các khía cạnh khác nhau, thực hiện phương pháp tiếp cận nội dung khác nhau (như: Alshbiel và cộng sự, 2011; Afiah và Rahmatika, 2014; Kewo và cộng sự, 2017...). Tại Việt Nam, đã có các nghiên cứu về chất lượng TTKT trên BCTC, như: Lê Hoàng Vân Trang và cộng sự, 2020; Nguyễn Thị Thanh Trâm, 2021; Trần Quỳnh Hương và Ngô Thị Hồng Diên (2021)..., nhưng chưa có nghiên cứu nào đi sâu tìm hiểu về chất lượng TTKT và các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng TTKT trên BCTC của các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK. Bài nghiên cứu nhằm xác định ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng TTKT trên BCTC của các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK, từ đó làm cơ sở cho những khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng thông tin báo cáo của các doanh nghiệp này.

* TS., Trường Đại học Phenikaa | Email: thuan.nguyenth1@phenikaa-uni.edu.vn

** ThS., Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải | Email: nhunglt@utt.edu.vn

Ngày nhận bài: 03/01/2023; Ngày phản biện: 13/01/2023; Ngày duyệt đăng: 17/01/2023

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (2010b) nêu rõ, BCTC là sản phẩm của kế toán tài chính, phản ánh tình hình, kết quả tài chính của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu số đông của người sử dụng trong việc đưa ra các quyết định kinh tế, nó cũng là kết quả quản lý của ban giám đốc đối với nguồn lực được giao phó cho họ.

Đối với các doanh nghiệp niêm yết, TTKT trên BCTC đòi hỏi cao về chất lượng do: (1) Người quan tâm đến TTKT trên BCTC rất đa dạng, phức tạp về trình độ và số lượng; (2) Số lượng cổ đông lớn và biến động liên tục, việc theo dõi và phản ánh các nghiệp vụ vốn chủ sở hữu, phân phối lợi nhuận gặp nhiều khó khăn; (3) Các TTKT đặc thù trên BCTC, như: thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, lãi cơ bản trên cổ phiếu, việc tăng, giảm vốn chủ sở hữu trên thuyết minh BCTC; và (4) Việc công bố thông tin BCTC tuân thủ nghiêm ngặt hơn các doanh nghiệp thông thường (Lê Hoàng Vân Trang và cộng sự, 2020).

Hầu hết các doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK việc vận dụng các hệ thống văn bản pháp quy chưa đầy đủ, trình độ đội ngũ nhân viên kế toán còn hạn chế, minh bạch TTKT trên các BCTC còn thấp, làm ảnh hưởng đến lợi ích của các nhà đầu tư.

Theo IASB (2010 a) và Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Tài chính (FASB, 2010), các đặc điểm chất lượng của thông tin tài chính hữu ích được phân ra thành các đặc điểm chất lượng cơ bản và các đặc điểm chất lượng bổ sung. Trong đó, các đặc điểm chất lượng cơ bản gồm: Thích hợp và Trình bày trung thực. Các đặc điểm chất lượng bổ sung gồm: Có thể so sánh; Có thể kiểm chứng; Kịp thời và Có thể hiểu.

IASB và FASB đều xác định chất lượng TTKT có các đặc điểm, như: Thích hợp; Trung thực; Có thể so sánh; Có thể kiểm chứng; Kịp thời và Có thể hiểu được.

Theo Luật Kế toán Việt Nam năm 2015 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01, những thuộc tính của chất lượng TTKT trên BCTC là: Trung thực; Khách quan; Đầy đủ; Kịp thời; Có thể so sánh và Kiểm chứng được. Riêng đối với doanh nghiệp niêm yết, BCTC cần phải rõ ràng, đầy đủ các thông tin đặc thù, như: Phân phối lợi nhuận; Thặng dư vốn cổ phần và lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Gần đây, các hướng nghiên cứu chất lượng TTKT trên BCTC đã nhận được nhiều sự chú ý của các tác giả trên thế giới và Việt Nam. Nguyễn Thị Hồng Nga (2014) tiến hành chọn ngẫu nhiên 155 đối tượng trong 5 doanh nghiệp niêm yết để khảo sát thông qua hình thức phát phiếu khảo sát trực tiếp. Kết quả cho thấy, Nhân sự kế toán và Nhà quản lý có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng TTKT. Tuy nhiên, nghiên cứu này chưa xây dựng các thang đo đo lường cụ thể cho các nhân tố tác động.

Abdullah, Almsafir và Al-Smadi (2015) tìm ra mối quan hệ giữa chuẩn mực kế toán, quản trị doanh nghiệp, kiểm soát bên ngoài và tiêu chuẩn đạo đức với chất lượng TTKT trên BCTC dựa theo quan điểm của kiểm toán viên và quản lý ở Malaysia. Kết quả cho thấy, các nhân tố đều ảnh hưởng đến chất lượng TTKT trên BCTC và chuẩn mực kế toán có mức ảnh hưởng cao nhất.

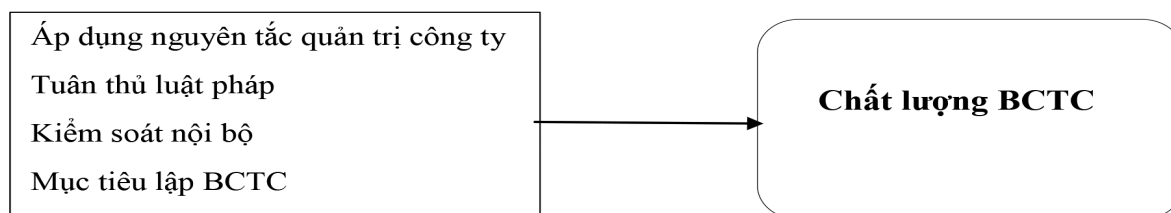
Nghiên cứu Đặng Thị Kiều Hoa (2016) phân tích các nhân tố: Quy về thuế; Quy mô công ty; Người lập BCTC; Tổ chức kiểm toán; Quyết định của nhà quản trị; Các quy định pháp lý về kế toán nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến BCTC trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại TP. Hồ Chí Minh. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu: định lượng (sử dụng mô hình SPSS 22.0) và định tính (xây dựng bảng khảo sát). Kết quả cho thấy, có 4 nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng BCTC, bao gồm: Quy định về thuế; Quy mô công ty; Người lập BCTC; Các quy định pháp lý về kế toán.

Nghiên cứu của Phạm Quốc Thuận (2016) khi đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến chất lượng TTKT trình bày trên BCTC đã xác định 6 nhân tố bên trong doanh nghiệp, như: Hệ thống chứng từ kế toán; Tài khoản kế toán; Sổ sách kế toán; Nhà quản lý; Bộ máy kế toán và Mục tiêu lập BCTC có ảnh hưởng tích cực đến Chất lượng TTKT.

Khi nghiên cứu chất lượng TTKT với mẫu khảo sát 292 doanh nghiệp Việt Nam, Phạm Thanh Trung (2016) chỉ ra khá nhiều yếu tố bên trong lẫn bên ngoài có ảnh hưởng, như: tình trạng niêm yết, hiệu quả kiểm soát nội bộ, chất lượng phần mềm kế toán, đào tạo và bồi dưỡng, năng lực nhân viên kế toán, hỗ trợ từ phía nhà quản trị, kiểm toán độc lập, hành vi quản trị lợi nhuận và quy mô doanh nghiệp.

Nguyễn Thị Thanh Trâm (2021) nghiên cứu xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin BCTC của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bình Định gồm: Môi trường pháp lý; Hệ thống kiểm soát nội bộ; Quy trình công tác kế toán; Trình độ nhân viên kế toán; Kiểm toán; Công bố thông tin. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất các hàm ý chính sách nhằm cải thiện chất lượng thông tin BCTC của các doanh nghiệp này trong thời gian tới.

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm tác giả

ĐỀ XUẤT GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Đề xuất giả thuyết nghiên cứu

Ảnh hưởng của nguyên tắc quản trị công ty đến chất lượng BCTC

Theo Tunggal (2013), việc áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty là một hệ thống điều chỉnh, quản lý và giám sát quá trình kiểm soát doanh nghiệp nhằm gia tăng giá trị cổ phiếu, cũng như một hình thức gây chú ý đến các bên liên quan. Thực hiện quản trị công ty nhất quán hoặc lấy các nguyên tắc quản trị công ty làm nền tảng cho hoạt động giúp thành công hơn trong kinh doanh. Thực hiện quản lý doanh nghiệp chặt chẽ, có trách nhiệm phù hợp với các nguyên tắc dân chủ kết hợp ngăn ngừa các chính sách tham nhũng, tạo ra khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển. Chính vì vậy, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu:

H1: Áp dụng nguyên tắc quản trị công ty có tác động tích cực đến Chất lượng BCTC.

Tuân thủ luật pháp có tác động đến chất lượng BCTC

Pháp luật không chỉ là công cụ quản lý nhà nước hiệu quả, mà còn là yếu tố quan trọng và cần thiết trong nhiều lĩnh vực khác. Hầu như các lĩnh vực trong xã hội ngày nay đều cần đến pháp luật để bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển vững mạnh.

Luật là đơn vị cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật, bao gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh một loại quan hệ xã hội có cùng tính chất, nội dung thuộc một lĩnh vực đời sống xã hội nhất định. Luật là một loại văn bản quy phạm pháp luật do quốc hội (nghị viện) ban hành, có hiệu lực pháp lý cao nhất, chỉ dưới hiến pháp.

Theo Lunenburg (2012), lý thuyết tuân thủ là một cách tiếp cận cấu trúc tổ chức tích hợp các ý tưởng từ mô hình cổ điển với sự tham gia của ban quản

lý. Chính vì vậy, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu:

H2: Tuân thủ luật pháp có tác động tích cực đến Chất lượng BCTC.

Kiểm soát nội bộ tác động đến chất lượng BCTC

Theo khoản 2, Điều 3 - Thông tư số 06/2020/TT-NHNN, ngày 30/6/2020 quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thì hoạt động kiểm soát nội bộ là việc giám sát, kiểm tra của tổ chức, cá nhân, người làm công tác kiểm soát nội bộ và/hoặc những người có thẩm quyền đối với các phòng, ban, bộ phận, cá nhân trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao nhằm phát hiện các bất cập, thiếu sót, vi phạm để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, đảm bảo việc quản lý, sử dụng các nguồn lực và hoạt động của đơn vị an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật.

Còn COSO (2013) quy định, kiểm soát nội bộ là quá trình do người quản lý, hội đồng quản trị và các nhân viên của đơn vị chi phối, nó được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm thực hiện các mục tiêu.

Kewo và cộng sự (2017) cho rằng, TTKT được kiểm định bởi một hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu sẽ nhận được sự tin cậy nhiều hơn bởi các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Chính vì vậy, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu:

H3: Kiểm soát nội bộ có tác động tích cực đến Chất lượng BCTC.

Mục tiêu lập BCTC có tác động đến chất lượng BCTC

Xác định mục tiêu lập BCTC rõ ràng, đa dạng hóa đối tượng sử dụng thông tin. Với nhà quản lý doanh nghiệp, BCTC cung cấp thông tin để họ phân tích đánh giá và đưa ra các quyết định quản lý kịp thời, phù hợp cho sự phát triển của doanh nghiệp. Với các cơ quan nhà nước trong các lĩnh vực, như: tài chính, ngân hàng, kiểm toán, thuế..., thì BCTC là tài liệu quan trọng trong việc kiểm tra giám sát, hướng dẫn, tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện các chính sách, chế độ kinh tế tài chính (Lê Hoàng Vân Trang và cộng sự, 2020). Chính vì vậy, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu:

H4: Mục tiêu lập BCTC có tác động tích cực đến Chất lượng BCTC.

Đề xuất mô hình nghiên cứu

Từ tổng quan nghiên cứu, cũng như trên cơ sở các giả thuyết được đặt ra, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng thông tin BCTC của các doanh nghiệp trên TTCK Việt Nam như sau:

$$CLBCTC = \beta_0 + \beta_1 QT + \beta_2 TT + \beta_3 KS + \beta_4 MT + \varepsilon$$

Biến phụ thuộc: Chất lượng BCTC.

Biến độc lập bao gồm 4 biến: QT: Áp dụng nguyên tắc quản trị công ty; TT: Tuân thủ luật pháp; KS: Kiểm soát nội bộ; MT: Mục tiêu lập BCTC.

$\beta_0, \beta_1, \dots, \beta_4$: Hệ số hồi quy của mô hình.

ε : hệ số nhiễu.

Mô hình nghiên cứu được đồ thị hóa như Hình.

KẾT LUẬN

Thông qua các hoạt động thu thập, lựa chọn và xây dựng, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 4 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin BCTC của các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam gồm: Áp dụng nguyên tắc quản trị công ty; Tuân thủ luật pháp; Kiểm

soát nội bộ; Mục tiêu lập BCTC. Dựa trên đề xuất đó, các tác giả đã phát triển một mô hình ảnh hưởng đến chất lượng BCTC của các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam.

Các nghiên cứu về chất lượng thông tin BCTC hiện đang có xu hướng dẫn đến những kết quả không thống nhất. Việc phát hiện và đề xuất các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin BCTC là rất quan trọng và cấp thiết. Mô hình nghiên cứu mà nhóm tác giả đề xuất trên đây là cơ hội tốt cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm có những đóng góp thiết thực trong việc nâng cao chất lượng thông tin BCTC ở Việt Nam. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abdullah, Z. I. B., Almsafir, M. K., and Al-Smadi, A. A. M. (2015). Transparency and reliability in financial statement: Do they exist? Evidence from Malaysia, *Open Journal of Accounting*, 4(4), 29-43.
2. Afiah, N. N., and Rahmatika, D. N. (2014), Factors influencing the quality of financial reporting and its implications on good government governance, *International Journal of Business, Economics and Law*, 5(1), 111-121.
3. Alshbiel and Al-Awaqleh (2011), Factors affecting the applicability of the computerized accounting system, *American Journal of Economics*, 3(1), 27-31.
4. COSO (2013), *Internal Control-Integrated Framework, Executive Summary*, Durham, North Carolina.
5. Đặng Thị Kiều Hoa (2016), *Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng BCTC của Doanh nghiệp vừa và nhỏ - Bằng chứng thực nghiệm tại các Doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
6. FASB (2010), *Conceptual Framework for Financial Reporting*.
7. IASB (2010a), *The Conceptual Framework for Financial Reporting*, was approved September.
8. IASB (2010), *IFRS Practice Statement Management Commentary*.
9. IASB (2011), *Preface to International Financial Reporting Standards*, London: IFRSF.
10. Kewo, C. L., and Afiah, N. N. (2017), Does quality of financial statement affected by internal control system and internal audit?, *International Journal of Economics and Financial Issues*, 7(2).
11. Lê Hoàng Vân Trang, Võ Văn Hiền, Nguyễn Hoàng Thơ (2020), Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng TTKT trên BCTC của các doanh nghiệp niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh*, 15(2), 159-175
12. Lunenburg, F. C. (2012), Compliance Theory and Organizational Effectiveness, *International Journal Of Scholarly Academic Intellectual Diversity*, 14(1).
13. Nguyễn Thị Hồng Nga (2014), Tiêu chuẩn đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán, *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*, 131, 30-33.
14. Nguyễn Thị Thanh Trâm (2021), Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin BCTC của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Bình Định, *Tạp chí Công Thương*, số 21, tháng 9/2021
15. Phạm Quốc Thuận (2016), *Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin BCTC trong các doanh nghiệp tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
16. Phạm Thanh Trung (2016), *Đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến chất lượng thông tin trình bày trên BCTC của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở TP. Hồ Chí Minh*, Luận án thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
17. Trần Quỳnh Hương và Ngô Thị Hồng Diên (2021), Những nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng TTKT tại các công ty dịch vụ công ích ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng*, số 235, tháng 12/2021
18. Tunggal, Amin Widjaja (2013), *Internal Audit dan Good Corporate Governance*, Jakarta, Erlangga.